

Số: *1331* /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *15* tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định về danh mục



khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Chương trình số 30-CTr/TU ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 430/TTr-SNV ngày 08 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

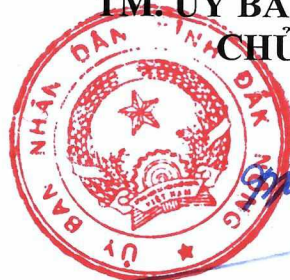
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *no*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ: NV, GD&ĐT;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể;
- TT. các Huyện ủy, Thị ủy;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC-KSTT (Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



no
Nguyễn Bón



ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non,
phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**
(Kèm theo Quyết định số: 133/1/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “*Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*”, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch hành động của ngành giáo dục và đào tạo triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; việc sắp xếp lại các điểm trường, lớp học được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho con em các dân tộc trong tỉnh.

Tuy nhiên, quy mô điểm trường, lớp học trên địa bàn tỉnh còn những điểm không phù hợp như: Quy mô còn dàn trải; nhiều điểm trường lẻ có số lượng học sinh ít; bình quân học sinh trên lớp ở các cấp học còn thấp so với số lượng tối đa mà Điều lệ mỗi cấp học quy định; bố trí giáo viên mất cân đối giữa các môn học; giữa một số trường trong cùng cấp học;...

Do đó, việc sắp xếp lại các điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh là cần thiết, nhằm từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Giáo dục ngày năm 2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

2. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*;

3. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản

biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức;

4. Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

5. Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020;

6. Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế;

7. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 20/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

8. Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

9. Căn cứ Công văn số 3712/BGD&ĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

10. Căn cứ Chương trình số 30-CTr/TU ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

11. Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông;

12. Căn cứ Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Phần II

THỰC TRẠNG QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP HỌC CỦA GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2018-2019

I. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP HỌC

Toàn tỉnh hiện có 386 trường, cụ thể:

- Mầm non: 126 trường, 265 điểm trường lẻ.

- Tiểu học: 149 trường, 73 điểm trường lẻ
- Trung học cơ sở: 79 trường, 5 trường liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở;
- Trung học phổ thông: 32 trường (không bao gồm các trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo), Quy mô của từng cấp học cụ thể như sau:

Cấp học	Số trường	Số điểm trường lẻ	Số học sinh (trẻ)	Lớp (nhóm trẻ)	Tỉ lệ HS/lớp	Ghi chú
Mầm non	126	265	37937	1283	29,6	
Tiểu học	148	73	71219	2373	30,1	
THCS	80		42394	1145	37,02	
THPT	32		20536	524	39,2	
Tổng toàn tỉnh:	386	338	172086	5325		

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Quy mô trường, lớp học, vị trí trường học, điểm trường lẻ được bố trí, sắp xếp phù hợp với quy hoạch và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm học sinh đi học thuận tiện, phù hợp với khoảng cách theo quy định của điều lệ trường học. Giáo dục mầm non cơ bản đáp ứng đủ giáo viên và cơ sở vật chất để thực hiện phổ cập trẻ 5 tuổi, từng bước đáp ứng nhu cầu trẻ dưới 5 tuổi đến trường ngày càng tăng.

- Tỉ lệ học sinh/lớp đối với các cấp học đều xấp xỉ đạt mức trung bình chung của cả nước: Mầm non 29,6 trẻ/lớp; Tiểu học đạt 30,1HS/lớp; THCS đạt 37,1HS/lớp; THPT đạt 39,2HS/lớp

2. Khó khăn, hạn chế

- Một số cơ sở giáo dục phổ thông có quy mô nhỏ, trường tiểu học có quy mô dưới 10 lớp phần nào cũng dẫn đến bộ máy quản lý công kênh so với yêu cầu.

- Bố trí số học sinh/lớp còn thấp và bất hợp lý so với quy định của Điều lệ trường học ở các cấp học. Cụ thể: Cấp Tiểu học có 5 trường bố trí số học sinh/lớp chưa phù hợp, nếu bố trí lại phù hợp sẽ giảm đi 6 lớp học, số giáo viên tăng do bố trí chưa phù hợp là 9 giáo viên (huyện Đăk Mil có 1 trường nếu bố trí lại phù hợp với điều lệ trường học sẽ giảm 1 lớp, tiết kiệm 1,5 giáo viên; huyện Cư Jút có 4 trường nếu bố trí lại phù hợp với điều lệ trường học sẽ giảm 5 lớp, tiết kiệm được 7,5 giáo viên); cấp Trung học cơ sở (THCS) có 23 trường bố trí số học sinh/lớp chưa phù hợp, nếu bố trí lại phù hợp thì sẽ giảm 42 lớp học, số giáo viên tăng do bố trí chưa phù hợp là 79,8 giáo viên (huyện Đăk R'lấp có 5 trường nếu bố trí lại phù hợp với điều lệ sẽ giảm 7 lớp, tiết kiệm được 13,3 giáo viên; huyện Đăk Mil có 6 trường nếu bố trí lại phù hợp với điều lệ sẽ giảm 8 lớp, tiết kiệm được 15,2 giáo viên; huyện Cư Jút có 8 trường nếu bố trí lại phù hợp với điều lệ trường học sẽ giảm 20 lớp, tiết kiệm 38 giáo viên; huyện Krông Nô có 4 trường nếu bố trí lại phù hợp với điều lệ trường học sẽ giảm 7 lớp, tiết kiệm được 13,3 giáo viên); cấp Trung học phổ thông (THPT) có 15 trường bố trí chưa phù hợp, nếu bố trí lại cho phù hợp thì sẽ giảm 34 lớp học, số giáo viên tăng do bố trí chưa phù hợp là 76,5 giáo viên. Tổng số giáo viên tăng do bố trí lớp học chưa phù hợp là 165,3 giáo viên (Số liệu

tính đến tháng 10/2018- có phụ lục kèm theo).

Nguyên nhân

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo sắp xếp lại điểm trường, bố trí lại các lớp học cho phù hợp với yêu cầu dạy học và gắn với chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã chưa chủ động tham mưu thực hiện sắp xếp điểm trường, lớp học có hiệu quả, còn tâm lý muốn giữ ổn định để giữ biên chế được giao.

- Một số cơ sở giáo dục chủ yếu căn cứ vào số biên chế giáo viên được giao để cơ cấu quy mô số lớp học, dẫn đến quy mô học sinh/lớp có nơi rất thấp và bất hợp lý so với quy định của điều lệ trường học.

Phần III

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2021, Đăk Nông có quy mô các điểm trường, lớp học phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vừa đáp ứng tốt yêu cầu trước mắt, vừa bảo đảm ổn định và phát triển lâu dài; phát huy và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có; đồng thời, đầu tư xây dựng lớp học, đầu tư trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện; chú trọng phát triển giáo dục ở vùng dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt chính sách phát triển giáo dục gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng trường phổ thông dân tộc bán trú, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bắt đầu từ năm học 2019-2020 và các năm học tiếp theo, bố trí lại quy mô lớp học, sắp xếp số học sinh/lớp đúng theo yêu cầu của Quy định điều lệ trường học; đồng thời, tạo thuận lợi cho người dân, bảo đảm quyền lợi học tập tốt nhất cho người học.

- Sắp xếp thu gọn đầu mỗi các cơ sở giáo dục phổ thông có quy mô lớp học nhỏ, trường tiểu học có quy mô dưới 10 lớp học, các điểm trường lẻ có quy mô nhỏ gần điểm trường chính (bảo đảm quy định về khoảng cách của trẻ, học sinh đến trường theo điều lệ trường học) nhằm bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phương án sắp xếp

a) Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông có quy mô nhỏ, trường tiểu học có quy mô lớp học dưới 10 lớp thì trở thành điểm trường (điểm chính hoặc điểm lẻ) khi sáp nhập với cơ sở giáo dục khác trên cùng địa bàn cấp xã. Không sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non với các cơ sở giáo dục phổ thông. Không áp dụng với các cơ sở giáo dục thuộc vùng giáp ranh biên giới.

b) Sắp xếp quy mô học sinh/lớp bảo đảm đúng theo quy định của điều lệ trường học. Cụ thể:

- Đối với mầm non: Tại cùng một điểm trường, ở cùng một độ tuổi từ 3-4 tuổi thì từ 25 trẻ trở xuống bố trí không quá 1 lớp học, từ 26 đến 50 trẻ sắp xếp không quá 2 lớp học, từ 51 đến 75 trẻ sắp xếp không quá 3 lớp học...; độ tuổi từ 4-5 tuổi thì từ 30 trẻ trở xuống bố trí không quá 1 lớp học, từ 31 đến 60 trẻ sắp xếp không quá 2 lớp học, từ 61 đến 90 trẻ sắp xếp không quá 3 lớp học...; độ tuổi từ 5-6 tuổi thì từ 35 trẻ trở xuống bố trí không quá 1 lớp học, từ 36 đến 70 trẻ sắp xếp không quá 2 lớp học, từ 71 đến 105 trẻ sắp xếp không quá 3 lớp học...;

- Đối với Tiểu học: Tại cùng một điểm trường, ở cùng một khối lớp thì: 35 học sinh trở xuống bố trí không quá 1 lớp học, 36 đến 70 học sinh bố trí không quá 2 lớp học, 71 đến 105 học sinh bố trí không quá 3 lớp học....

- Đối với THCS, THPT: Tại cùng một điểm trường, ở cùng một khối lớp thì: 45 học sinh trở xuống bố trí không quá 1 lớp học, 46 đến 90 học sinh bố trí không quá 2 lớp học, 91 đến 135 học sinh bố trí không quá 3 lớp học...

2. Phương án bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dôi dư sau khi sắp xếp lại quy mô lớp học.

Sắp xếp lại, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gắn với thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế theo lộ trình và bảo đảm chế độ chính sách theo đúng quy định. Quản lý chặt chẽ, khoa học trong công tác tuyển dụng, bố trí cân đối giáo viên giữa các môn học, giữa các bậc học, cấp học, giữa các trường theo vị trí việc làm; bố trí hợp lý giáo viên nơi thừa sang nơi thiếu để bảo đảm chất lượng, hiệu quả của việc dạy và học theo từng năm học.

Duy trì nhân viên thư viện đối với các trường tiểu học, các trường phổ thông có quy mô nhỏ sau khi sáp nhập với một cơ sở giáo dục khác, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, tra cứu tài liệu của học sinh và giáo viên trong toàn trường, đảm bảo chất lượng giáo dục.

Phần IV

LỘ TRÌNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Hoàn thành việc sắp xếp, thực hiện quy mô học sinh/lớp theo quy định của điều lệ trường học trong năm học 2019-2020.

2. Các cơ sở giáo dục phổ thông có quy mô nhỏ, trường tiểu học có quy mô dưới 10 lớp phải trở thành điểm trường (điểm chính hoặc điểm lẻ) khi sáp nhập với một cơ sở giáo dục khác trên cùng đơn vị cấp xã. Hoàn thành trước năm học 2021-2022.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức triển khai thực hiện Đề án này bảo đảm theo quy định của pháp luật

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu,

hướng dẫn các vấn đề về tài chính, tài sản theo quy định.

3. UBND các huyện, thị xã

- Căn cứ vào Đề án, hàng năm, rà soát chính xác số lượng học sinh từng cấp học để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm sát thực, hiệu quả. Cân đối ngân sách, huy động các nguồn kinh phí để xây dựng phòng học, bố trí trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành giáo dục và nhân dân về sự cần thiết trong thực hiện Đề án sắp xếp lại điểm trường, quy mô lớp học để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên theo từng cấp học; xây dựng và thực hiện kế hoạch bố trí sử dụng cơ sở vật chất của các điểm trường được sắp xếp để chuyển học sinh về học tại trung tâm hoặc các điểm trường khác bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí. Hàng năm, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận bảo đảm khoa học số lượng người làm việc từng cấp học; bảo đảm cân đối giáo viên, từng bước khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên giữa các môn học, các cấp học, giữa các trường trên địa bàn huyện, thị xã cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của từng năm học.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

- Tuyên truyền về chủ trương sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; vận động các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện Đề án.

- Tham gia giám sát, phản ánh việc tổ chức thực hiện Đề án theo quy định.

5. Đề nghị các Huyện ủy, Thị ủy: Lãnh đạo, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp lại điểm trường, quy mô lớp học để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án trên địa bàn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, chỉ đạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn